TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST

Ngày 05/9/2018.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Đẹp**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Danh On**;

2/ Ông **Lưu Quốc Khánh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Đắc Mẫn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Như** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai vụ án thụ lý số: 68/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 về "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Huỳnh Ngọc C**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Chị **Cao Huỳnh M**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh C có mặt, chị M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Huỳnh Ngọc C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Ngọc C và chị Cao Huỳnh M tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu ngày 21/02/2012. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc, khoảng hơn 5 tháng sau thì chị M xin phép được về

thăm gia đình của chị M và từ đó chị M không trở lại sống với anh C nữa. Vì vậy, anh C và chị M đã ly thân từ đó đến nay. Nay anh C xin được ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh C trình bày anh và chị M không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh C trình bày anh và chị M không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Cao Huỳnh M mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử nhưng không đến Tòa án nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để tham gia phiên hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Cho anh Huỳnh Ngọc C được ly hôn với chị Cao Huỳnh M.

2. Về con chung và tài sản chung: Anh Huỳnh Ngọc C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Huỳnh Văn C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Cao Huỳnh M nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về tranh chấp ly hôn là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Cao Huỳnh M có nơi đăng ký thường trú tại ấp X, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1

Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Bị đơn chị Cao Huỳnh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với chị Cao Huỳnh M.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2012, anh Huỳnh Ngọc C và chị Cao Huỳnh M có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngan Dừa ngày 21/02/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị M là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống anh C xác định sau khi kết hôn khoảng 5 tháng thì chị M có xin phép gia đình anh về nhà cha mẹ ruột chơi vài ngày, nhưng sau đó chị M không về, anh có điện thoại nhưng chị M không bắt máy, anh có tới nhà tìm chị M nhưng không gặp cho nên anh và chị M đã sống ly thân từ đó cho tới nay (khoảng 5 năm nay).

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân đối với ông Cao Văn Thanh (là cha ruột của chị M) cũng xác định hiện nay chị M và anh C không còn sống chung với nhau nữa, chị M đã bỏ đi làm, anh C là người đàn ông nhưng không đem lại hạnh phúc cho vợ và ông cũng thường nghe chị M nói là muốn được ly hôn với anh C. Mặc dù trong vụ án này, Tòa án không lấy lời khai của chị M được, cũng như không tổ chức hòa giải được để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa anh C với chị M, nhưng xét thấy mâu thuẫn giữa anh C và chị M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do mối quan hệ hôn nhân gia đình phải được xây dựng trên nền tảng bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, cùng nhau chia sẻ vui buồn, khó khăn với nhau trong cuộc sống, nhưng hiện nay anh C và chị M đã sống ly thân 5 năm nay, không có liên hệ gì với nhau nên có cơ sở căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho anh Huỳnh Ngọc C được ly hôn với chị Cao Huỳnh M.

[5] Về con chung: Anh Huỳnh Ngọc C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Anh Huỳnh Ngọc C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Huỳnh Ngọc C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Ngọc C.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Huỳnh Ngọc C được ly hôn với chị Cao Huỳnh M. Giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 21/02/2012 không còn giá trị pháp lý khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Anh Huỳnh Ngọc C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Anh Huỳnh Ngọc C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Huỳnh Ngọc C phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng anh C đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005687 ngày 27/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu thành án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

LÊ VĂN ĐẸP